

CTCP Dược Hậu Giang (DHG)

NĂM GIỮ



Vũ Thị Trà Lý

Chuyên viên

ly.vu@vcsc.com.vn

+84 8 3 914 3588 ext. 147

Cập nhật

Hạ KN từ MUA xuống NAM GIỮ
Giữ nguyên giá mục tiêu

Giá hiện tại 120.000VND

Giá mục tiêu 108.000VND

TL giảm 10%

Tỷ suất cổ tức 2,1%

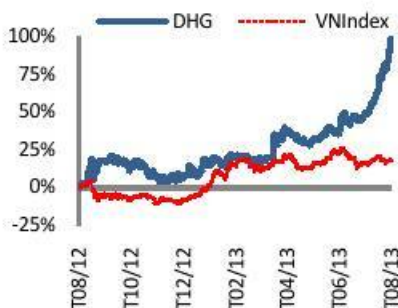
Hàng tiêu dùng

Giá trị vốn hóa 373 triệu USD
SL cổ phiếu lưu hành 65,4 triệu
Mức cao nhất 52 tuần 123.000VND
Mức thấp nhất 52 tuần 60.500VND

GTGD bình quân 30 ngày 0,2 triệu USD
Sở hữu NN còn lại 0 triệu USD
TL sở hữu của NN/room tối đa 49,0%/49,0%

Cơ cấu cổ đông

SCIC 43,3%
Templeton 12,6%
Vietnam Holding 2,5%
Ban quản trị 0,8%
Khác 42,2%



KQLN 6 tháng đầu năm phù hợp với dự báo, giá cổ phiếu hợp lý

Giá cổ phiếu DHG đã tăng mạnh 34% sau tin đồn về việc chia tách cổ phiếu và khả năng nới room khối ngoại. Cổ phiếu DHG đã đạt và vượt giá mục tiêu chúng tôi đã đưa ra trong báo cáo khuyến nghị MUA ngày 2/7. Chúng tôi tiếp tục giữ nguyên giá mục tiêu 108.000 đồng và khuyến nghị **NĂM GIỮ** do giá hiện tại đã phản ánh đầy đủ yếu tố cơ bản của DHG. KQLN Quý 2/2013 cũng phù hợp với dự báo của chúng tôi và chúng tôi giữ nguyên dự báo 6 tháng cuối năm 2013. DHG hiện đang giao dịch tại mức PE 12,6 lần EPS 2013 là 9.530VND, 14,9 lần EPS của hoạt động kinh doanh chính 2013 (không tính lợi nhuận bất thường), và 11,6 lần EPS 2014 là 10.346 đồng.

KQLN Quý 2/2013 phù hợp với dự báo của chúng tôi

Theo báo cáo của DHG, lợi nhuận hợp nhất quý 2/2013 đạt 126 tỷ đồng (tăng 8% so với quý 1), phù hợp với dự báo của chúng tôi là 124 tỷ đồng, đạt 55% mục tiêu của công ty. Cụ thể, doanh thu quý 2/2013 tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái, lên 779 tỷ đồng nhờ mảng phân phối hàng hóa vốn có biên lợi nhuận thấp (tăng 118%) và các sản phẩm do DHG sản xuất (tăng 7%). Biên lợi nhuận gộp quý 2/2013 giảm nhẹ 0,08% xuống 47,6%. Tuy nhiên, chi phí quản lý và bán hàng tăng mạnh (44% so với cùng kỳ năm ngoái) và thuế suất cao hơn (từ 16% lên 22%) đã kìm hãm tăng trưởng lợi nhuận ròng. Chi phí quản lý và bán hàng tăng do các chiến dịch quảng cáo và khuyến mãi được thực hiện nhằm đẩy mạnh doanh thu, cộng thêm chi phí cho quỹ Khoa học Công nghệ - năm 2012 công ty không có chi phí này. Trong 6 tháng đầu năm, DHG đạt 1.550 tỷ đồng doanh thu (tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái) và 242 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (giảm 7%).

Giữ nguyên dự báo 6 tháng cuối năm với doanh thu và LN tăng trưởng mạnh

DHG cho biết khoản lợi nhuận trước thuế bất thường 120 tỷ đồng từ việc bán nhãn hàng Eugica được ghi nhận vào tháng 07/2013. Điều này sẽ giúp lợi nhuận quý 3 tăng mạnh và giúp DHG vượt mục tiêu cả năm. Chúng tôi ước tính doanh thu 6 tháng cuối năm 2013 và lợi nhuận từ hoạt động chính sẽ đạt lần lượt là 1.872 tỷ đồng (tăng 16%) và 285 tỷ đồng (tăng 23%) nhờ hiệu quả mà các chiến dịch quảng cáo trong quý 2 mang lại.

Chứng chỉ lưu ký không biểu quyết (NVDR) và cổ phiếu không biểu quyết chỉ ảnh hưởng tâm lý nhà đầu tư trong ngắn hạn

NVDR và cổ phiếu không biểu quyết sẽ chỉ giúp nới room khối ngoại thêm 10%. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng DHG không có ý định phát hành cổ phiếu không biểu quyết do công ty có nguồn tiền mặt dồi dào và hơn nữa DHG chỉ còn 7,7% room cho NVDR do Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đã nắm giữ 43,3%. Vì vậy, khả năng nới room khối ngoại sẽ chỉ giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư trong ngắn hạn.

Các chỉ số chính	Thực tế		Ước tính		
	2011	2012	2013	2014	2015
Doanh thu (tỷ đồng)	2.491	2.931	3.422	4.098	4.876
Biên LN gộp	48,5%	49,3%	49,3%	48,7%	48,5%
Biên LN từ hoạt động (%)	18,7%	17,5%	19,5%	18,2%	17,5%
Biên LN ròng	16,9%	17,0%	18,4%	16,7%	16,1%
LN ròng cho cổ đông (tỷ đồng)	416	491	623	676	775
EPS bao gồm LN bất thường (đồng)	6.375	7.515	9.530	10.346	11.860
Tăng trưởng EPS (không LNBT)	-1,0%	17,9%	7,3%	28,3%	14,6%
Cổ tức/CP (đồng)	2.000	3.000	2.500	3.000	3.500
Tỷ suất cổ tức (%)	3,6%	3,9%	2,9%	3,4%	4,0%
Giá trị sổ sách/CP (đồng)	21.197	25.898	32.429	39.275	47.136
PER (lần)	8,8	10,1	12,6	11,6	10,1
PBR (lần)	2,6	2,9	3,7	3,1	2,5
ROA (%)	22,0%	22,7%	25,0%	23,3%	22,4%
ROE (%)	31,3%	32,0%	32,7%	28,9%	27,6%
Nợ/CSH (%)	1,5%	1,1%	0,9%	0,8%	0,6%

Sơ lược về Công ty

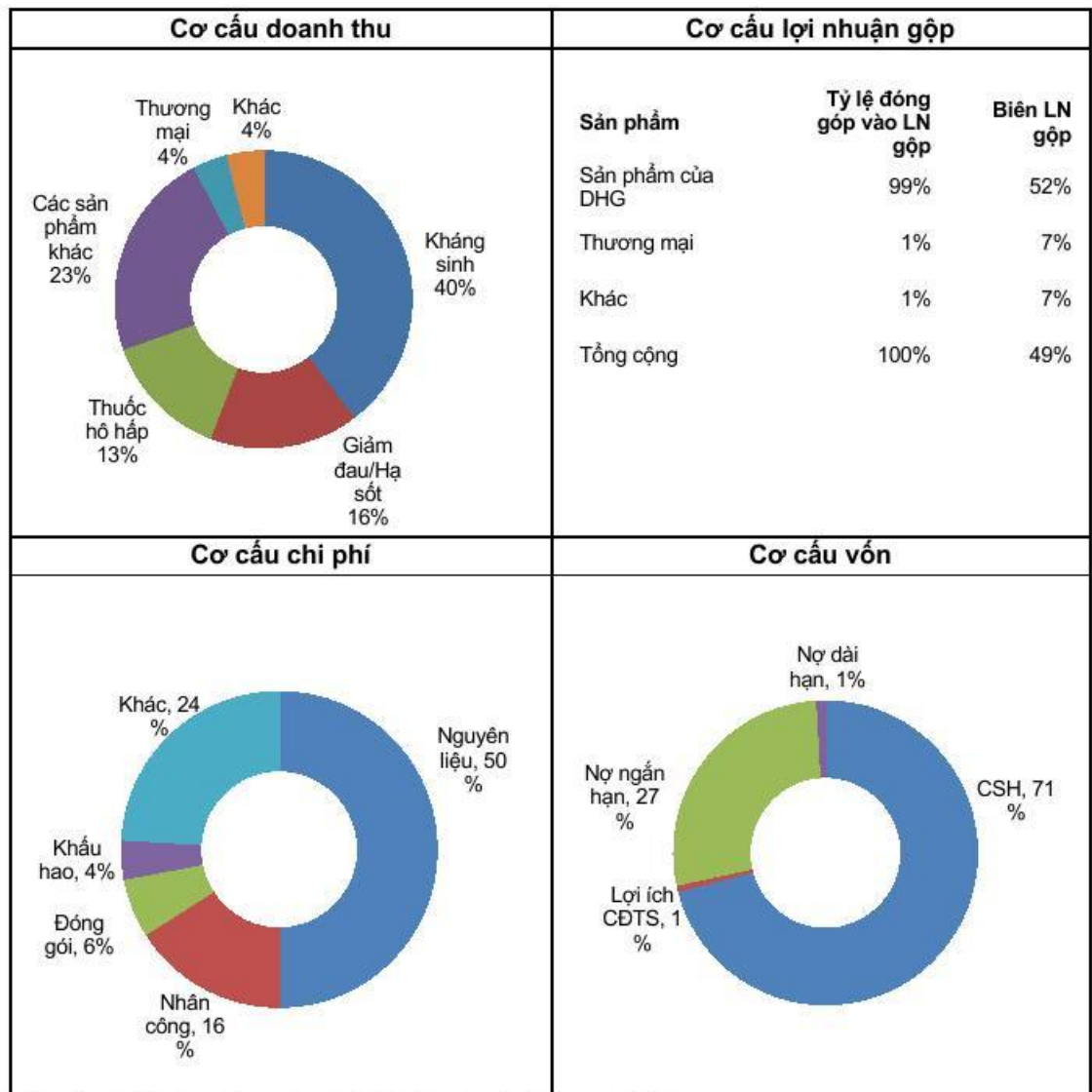
Lĩnh vực kinh doanh Sản xuất dược phẩm và thực phẩm chức năng
Doanh thu 252 triệu USD, ước đạt 5% thị phần (2012)
Lợi nhuận ròng 24 triệu USD (2012)

Yếu tố DT chính Thuốc kháng sinh, thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt
Yếu tố chi phí chính Nguyên liệu (Active Ingredients) và đóng gói
Yếu tố rủi ro chính Chi phí nguyên liệu

Các đối thủ chính Sanofi Aventis, GSK Group, Novartis, Pfizer
Các khách hàng chính Trên 2.000 khách hàng (các hiệu thuốc)

Lãnh đạo Bà Phạm Thị Việt Nga (Chủ tịch HĐQT), Bà Lê Minh Hồng (TGD)

Địa chỉ 288 Bis Nguyễn Văn Cừ
 TP. Cần Thơ, Việt Nam
Website www.dhg.com.vn
Điện thoại +84.710.389.14
Email dhgpharma@dhgpharma.com.vn



Nguồn: DHG, tính đến ngày 31/12/2012 và ước tính của VCSC

Định giá

Tỷ đồng		Các giả định chính	
Phương pháp định giá	DCF 5 năm	WACC	13,0%
Giá mục tiêu	108.263	Tỷ lệ nợ	0%
Tổng dòng tiền tự do chiết khấu	1.650	Thuế suất	25%
Giá trị hiện tại	4.795	Chi phí CSH	13,3%
Tổng dòng tiền tự do chiết khấu và giá trị hiện tại	6.445	Lãi suất phi rủi ro	8,3%
+ Tiền mặt và đầu tư ngắn hạn	719	Phí bảo hiểm rủi ro CSH	8%
- Nợ ngắn và dài hạn	19	Hệ số beta	0,60
- Lợi ích cổ đông thiểu số	67	Chi phí nợ	7,0%
Giá trị vốn CSH	7.145	Tăng trưởng cuối cùng	3%
Giá trị doanh nghiệp	5.723		
EV/EBITDA	6,7		

	2013	2014	2015	2016	2017
FCCF					
EBIT*(1-thuế)	631	685	785	933	1,094
cộng: khấu hao	85	115	130	143	159
trừ: Đầu tư XDCB	(513)	(205)	(146)	(174)	(207)
Δ thay đổi giá trị vốn hóa	(83)	(111)	(115)	(151)	(179)
Dòng tiền tự do	120	484	653	751	867
Dòng tiền tự do chiết khấu	94	335	400	407	415

Theo phương pháp dòng tiền chiết khấu 5 năm, chúng tôi đã đưa ra được giá mục tiêu cho cổ phiếu DHG là 108.000 đồng/cổ phiếu, với WACC đạt 13,0% dựa trên giả định hệ số beta là 0,6, lãi suất phi rủi ro là 8,3%, phần bù trừ rủi ro là 8% và chi phí nợ là 7%. Với giá mục tiêu mới, PER dự phóng 2013 là 11,3 lần và PER 2014 là 10,4 lần.

Cổ tức

Lịch trả cổ tức	Loại hình	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối	Ngày thanh toán	Tình trạng
Cổ tức 2013	Cổ tức bằng tiền mặt 2.500VND/CP	14/08/2013 cho đợt 1 là 1.500 VND/CP	16/08/2013 cho đợt 1 là 1.500 VND/CP	31/08/2013 cho đợt 1 là 1.500 VND/CP	Tạm ứng đợt 1 là 1.500 VND/CP

Nguồn: DHG

Tổng kết kết quả hàng quý

tỷ đồng

2013	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	YTD
Doanh thu	770	779	na	na	1,550
LN gộp	345	371	na	na	716
Biên LN gộp (%)	44,8%	47,6%	na	na	46.2%
LN từ hoạt động	140	139	na	na	278
Biên LN hoạt động (%)	18,1%	17,8%	na	na	18.0%
LN ròng	116	126	na	na	242
Biên LN ròng (%)	15,1%	16,1%	na	na	15.6%

2012	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	YTD
Doanh thu	620	692	713	906	2,931
LN gộp	291	335	365	453	1,444
Biên LN gộp (%)	46,9%	48,4%	51,2%	50,0%	49.3%
LN từ hoạt động	107	76	107	122	513
Biên LN hoạt động (%)	17,3%	11,1%	15,1%	13,5%	17.5%
LN ròng	102	159	98	133	491
Biên LN ròng (%)	16,5%	22,9%	13,8%	14,7%	16.8%

2011	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	YTD
Doanh thu	579	584	567	764	2,491
LN gộp	278	286	262	344	1,209
Biên LN gộp (%)	48,0%	49,0%	46,1%	45,0%	48.5%
LN từ hoạt động	90	125	113	135	465
Biên LN hoạt động (%)	15,6%	21,3%	20,0%	17,7%	18.7%
LN ròng	88	121	101	121	416
Biên LN ròng (%)	15,1%	20,7%	17,7%	15,8%	16.7%

Lịch công bố KQLN

Financials	Loại hình	Ngày công bố dự kiến
Q1/2013	BC hợp nhất	10/05
Q2/2013	BC hợp nhất	20/07
Q3/2013	BC hợp nhất	20/10
Q4/2013	BC hợp nhất	20/01

Báo cáo tài chính

Tỷ đồng	Thực tế 2012	2013	Dự báo 2014	2015
KQLN				
Doanh thu thuần	2,931	3,422	4,098	4,876
- Giá vốn hàng bán	(1,487)	(1,734)	(2,104)	(2,512)
Lợi nhuận gộp	1,444	1,688	1,994	2,364
- Chi phí bán hàng	(713)	(787)	(963)	(1,170)
- Chi phí quản lí DN	(218)	(233)	(287)	(341)
LN thuần HĐKD	513	668	744	852
- (Lỗ) / lợi tỷ giá	0	0	0	0
- Lợi nhuận khác	71	120	-	-
EBIT	585	788	744	853
- Chi phí lãi vay	(3)	(2)	(2)	(2)
Lợi nhuận trước thuế	582	786	742	851
- Thuế TNDN	(85)	(157)	(59)	(68)
LNST	497	629	683	783
- Lợi ích CĐTS	(6)	(6)	(7)	(8)
LNST cổ đông CT Mẹ	491	623	676	775
EBITDA	655	874	859	982
Số CP lưu hành (triệu)	65	65	65	65
EPS	7,515	9,530	10,346	11,860

Tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	17.7%	16.8%	19.7%	19.0%
Tăng trưởng LN HĐKD	10.4%	30.2%	11.3%	14.6%
Tăng trưởng EBIT	18.6%	34.9%	-5.6%	14.6%
Tăng trưởng EPS	17.9%	7.3%	28.3%	14.6%

Chỉ số khả năng sinh lợi				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	49.3%	49.3%	48.7%	48.5%
Tỷ suất LNST	16.8%	18.2%	16.5%	15.9%
ROE %	32.0%	32.7%	28.9%	27.6%
ROA %	22.7%	25.0%	23.3%	22.4%

Chỉ số hiệu quả vận hành				
Số ngày tồn kho	126.4	114.2	108.5	108.4
Số ngày phải thu	49.2	49.0	45.4	44.6
Số ngày phải trả	24.6	23.1	25.9	24.8
TG luân chuyển tiền	151.0	140.1	128.0	128.2

Chỉ số TK/đơn bẫy TC				
CS thanh toán hiện hành	2.8	3.3	3.6	3.9
CS thanh toán nhanh	2.0	2.2	2.4	2.7
CS thanh toán tiền mặt	1.1	1.3	1.5	1.8
Nợ / Tài sản	0.0	0.0	0.0	0.0
Nợ / Vốn sử dụng	0.0	0.0	0.0	0.0
Nợ / Vốn CSH	0.0	0.0	0.0	0.0
Nợ ngắn hạn / Vốn CSH	224.0	386.3	378.3	486.3

Tỷ đồng	Thực tế 2012	2013	Dự báo 2014	2015
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và tương đương	719	632	879	1,262
+ Đầu tư TC ngắn hạn	-	-	-	-
+ Các khoản phải thu	449	469	550	641
+ Hàng tồn kho	515	570	680	812
+ Tài sản ngắn hạn khác	134	0	0	0
Tổng tài sản ngắn hạn	1,818	1,671	2,110	2,715
+ Tài sản dài hạn	766	1,280	1,485	1,631
+ Khấu hao lũy kế	(251)	(336)	(451)	(581)
+ Tài sản dài hạn	515	944	1,033	1,050
+ Đầu tư tài chính dài hạn	17	17	17	17
+ Tài sản dài hạn khác	27	30	30	30
Tổng tài sản dài hạn	559	990	1,080	1,096
Tổng Tài sản	2,377	2,662	3,190	3,812
+ Phải trả ngắn hạn	77	143	156	186
+ Vay và nợ ngắn hạn	19	19	19	19
+ Phải trả ngắn hạn khác	550	342	410	488
Nợ ngắn hạn	646	504	585	693
+ Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
+ Phải trả dài hạn	21	21	21	21
Nợ dài hạn	21	21	21	21
Tổng nợ	668	526	606	714
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
+ Thặng dư	-	-	-	-
+ Vốn điều lệ	654	654	654	654
+ LN chưa phân phối	1,039	1,466	1,914	2,428
+ Lợi ích cổ đông thiểu số	16	16	16	16
Vốn chủ sở hữu	1,709	2,136	2,584	3,098
Tổng cộng nguồn vốn	2,377	2,662	3,190	3,812

Lưu chuyển tiền tệ				
Tiền đầu năm	467	719	632	879
Lợi nhuận sau thuế	491	623	676	775
+ Khấu hao lũy kế	70	85	115	130
+ Thay đổi vốn lưu động	(26)	-	-	-
+ Điều chỉnh khác	(27)	(83)	(111)	(115)
Tiền từ hoạt động KD	508	626	681	790
+ Chi mua sắm TSCĐ	(128)	(513)	(205)	(146)
+ Đầu tư khác	2	-	-	-
Tiền từ đầu tư	(125)	(513)	(205)	(146)
+ Cổ tức đã trả	(131)	(196)	(229)	(261)
+ Tăng (giảm) vốn	2	-	-	-
+ Tăng (giảm) nợ ngắn/dài hạn	252	(84)	247	382
Tiền từ hoạt động TC	(131)	(199)	(229)	(261)
Tổng lưu chuyển tiền tệ	252	(87)	247	382
Tiền cuối năm	719	632	879	1,262

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Vũ Thị Trà Lý, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/11/2010.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 20%
THÊM VÀO	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 10%-20%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hoặc thấp hơn giá thị trường 10%
GIẢM	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 10%-20%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 20%
KHÔNG KHUYẾN NGHỊ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, ví dụ như khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn M&A hay tư vấn chiến lược nào đó liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOẢN	Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu này bị hoãn lại vì chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Giá mục tiêu: Trong hầu hết trường hợp, giá mục tiêu sẽ tương ứng với đánh giá của chuyên viên phân tích về giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu. Giá mục tiêu là mức giá cổ phiếu nên được giao dịch ở hiện tại nếu thị trường đồng ý quan điểm của chuyên viên phân tích và có những yếu tố xúc tác cần thiết để tạo ra sự thay đổi nhận thức trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, nếu chuyên viên phân tích tin rằng trong thời hạn xác định sẽ không có tin tức, sự kiện hoặc yếu tố thúc đẩy cần thiết để cổ phiếu có thể đạt đến giá trị hợp lý thì giá mục tiêu có thể khác với giá trị hợp lý. Vì thế, trong hầu hết trường hợp, khuyến nghị của chúng tôi chỉ là đánh giá sự chưa phù hợp giữa giá thị trường hiện tại và giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu theo quan điểm của chúng tôi.

Phương pháp định giá: Để xác định giá mục tiêu, chuyên viên phân tích có thể sử dụng nhiều phương pháp định giá khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn, phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và định giá so sánh. Việc lựa chọn phương pháp tùy thuộc vào từng ngành, công ty, tính chất cổ phiếu và nhiều yếu tố khác. Kết quả định giá có thể dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp sau: 1) **Định giá dựa trên nhiều chỉ số** (P/E, P/CF, EV/doanh thu, EV/EBIT, EV/EBITA, EV/EBITDA), so sánh nhóm công ty và dựa vào số liệu quá khứ; 2) **Mô hình chiết khấu** (DCF, DVMA, DDM); 3) **Phương pháp tính tổng giá trị các thành phần** hoặc các phương pháp định giá dựa vào tài sản; và 4) **Phương pháp định giá sử dụng lợi nhuận kinh tế** (Lợi nhuận thặng dư, EVA). Các mô hình định giá này phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá, nguyên liệu với các giả định khác về nền kinh tế cũng như những rủi ro vốn có trong công ty đang xem xét. Ngoài ra, tâm lý thị trường cũng có thể ảnh hưởng đến việc định giá công ty. Quá trình định giá còn căn cứ vào những kỳ vọng có thể thay đổi nhanh chóng mà không cần thông báo, tùy vào sự phát triển riêng của từng ngành.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên hệ

Trụ sở chính

Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
+84 8 3914 3588

Phòng giao dịch

Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
+84 8 3914 3588

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
+84 4 6262 6999

Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
+84 8 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Trưởng phòng cao cấp

Tôn Minh Phương, ext 146
phuong.ton@vcsc.com.vn

CV cao cấp, Đinh Thị Như Hoa, ext 140

CV cao cấp, Ngô Bích Vân, ext 130

CV cao cấp, Nguyễn Xuân Huy, ext 139

CV cao cấp, Nguyễn Thế Anh, ext 194

CV vĩ mô, Nguyễn Duy Phong, ext 120

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+84 8 3914 3588
research@vcsc.com.vn

Chuyên viên, Vũ Thị Trà Lý, ext 147

Chuyên viên, Nguyễn An Thiên Trang, ext 116

Chuyên viên, Đặng Văn Pháp, ext 143

Chuyên viên, Nguyễn Tri Định, ext 149

CV PTKT, Nguyễn Thế Minh, ext 142

Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M.Sc.
+84 8 3914 3588, ext 102
michel.tosto@vcsc.com.vn

Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng
+84 8 3914 3588, ext 136
dung.nguyen@vcsc.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng trong nước

Tp. Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh
+84 8 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vcsc.com.vn

Hà nội

Nguyễn Quang Huy
+84 4 6262 6999, ext 312
quang.nguyen@vcsc.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Lịch sử khuyến nghị

Ngày	Khuyến nghị	Giá đóng cửa	Giá mục tiêu
06/08/2013	NĂM GIỮ	120.000	108.000
02/07/2013	MUA	87.000	108.000
23/04/2013	THÊM VÀO	79.000	90.200
01/02/2013	MUA	73.000	90.200
30/10/2012	NĂM GIỮ	67.000	71.000
12/09/2012	NĂM GIỮ	76.000	71.000